TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 379/2019/DS-ST
Ngày: 28/11/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em

2. Ông Nguyễn Hoà Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Xuân Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên

Trong các ngày 26, 28 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2019/DSST ngày 07 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2019/QĐXXST-DS ngày 15/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 237/2019/QĐST-DS ngày 05/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ trụ sở: 89 đường H, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phan Toàn T, sinh năm: 1996 (Giấy ủy quyền số: 45134/2019/UQ-PGĐK ngày 04 tháng 9 năm 2019) - Có mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Minh H – Vắng mặt

Địa chỉ: 391/62 đường P, Tổ 15, Khu phố 2, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; Các bản tự khai; Biên bản không tiến hành hòa giải được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và tại phiên toà thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng A có ông Phan Toàn T là đại diện hợp pháp trình bày:

Ngân hàng A đã ký hợp đồng tín dụng cá nhân với ông Huỳnh Minh H vào ngày 13/6/2017 (Theo Giấy đăng ký vay tiêu dụng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/6/2017). Ngân hàng A đã đồng ý và giải ngân cho ông Hùng vay số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 18 tháng, lãi suất biến động theo kỳ 03 tháng 01 lần.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Huỳnh Minh H đã thực hiện thanh toán được 04 lần vào ngày 13 các tháng 7, 8, 9 và ngày 24/10/2017. Tổng cộng ông Hùng đã thanh toán là 9.060.465 (Chín triệu không trăm sáu mươi nghìn bốn trăm sáu lăm) đồng, trong đó số tiền nợ gốc đã thanh toán là 5.198.764 (Năm triệu một trăm chín tám nghìn bảy trăm sáu bốn) đồng và số tiền nợ lãi đã thanh toán là 3.861.701 (Ba triệu tám trăm sáu mốt nghìn bảy trăm lẻ một) đồng. Kể từ ngày 25/10/2017 đến nay ông Hùng không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào.

Do đó, kể từ ngày 13/11/2017 Ngân hàng A đã chuyển khoản vay của ông Hùng sang nợ quá hạn, ông Hùng phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh với mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (Căn cứ điểm b Điều 2, Phần II của Văn bảng xác nhận đính kèm Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 8/6/2016).

Nguyên đơn đã nhiều lần gọi điện và gởi thông báo trả nợ và cử cán bộ xuống gặp khách hàng để yêu cầu ông Hùng thanh toán, tuy nhiên ông Hùng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình.

Vì vậy, Nguyên đơn khởi kiện ra Toà án nhân dân Quận 7 yêu cầu ông Huỳnh Minh H phải thanh toán tổng cộng số tiền: 56.001.507 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm lẻ một nghìn năm trăm lẻ bảy đồng), trong đó số tiền nợ gốc là: 24.801.236 (Hai mươi bốn triệu tám trăm lẻ một nghìn hai trăm ba sáu) đồng và số tiền nợ lãi tính từ ngày 13/11/2017 đến ngày 28/11/2019 là: 31.200.271 (Ba mươi mốt triệu hai trăm nghìn hai trăm bảy mốt) đồng. Thanh toán ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra ông Huỳnh Minh H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiêu dụng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/6/2017 kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn ông Huỳnh Minh H vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng bị đơn ông Huỳnh Minh H không đến, không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:

1. Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 86 và Điều 234 Bộ luật Bộ luật tố tụng năm 2015.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng năm 2015.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện bị đơn ông Huỳnh Minh H phải trả số tiền nợ gốc và lãi theo Giấy đăng ký vay tiêu dụng cá nhân, thì đây là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn ông Huỳnh Minh H cư trú tại địa chỉ: 391/62 đường P, Tổ 15, Khu phố 2, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về hình thức

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Huỳnh Minh H tuy nhiên bị đơn ông Huỳnh Minh H vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn ông Huỳnh Minh H, căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Xét, căn cứ Giấy đăng ký vay tiêu dụng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/6/2017 có đủ căn cứ xác định Ngân hàng A và ông Huỳnh Minh H có ký hợp đồng vay tài sản, cụ thể: Số tiền vay là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 18 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất biến động 3 tháng một lần, hình thức vay tín chấp.

Bị đơn ông Huỳnh Minh H đã được nguyên đơn Ngân hàng A giải ngân và nhận đủ số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn là ông Huỳnh Minh H đã thanh toán cho Ngân hàng A 04 lần vào ngày 13 các tháng 7, 8, 9 và ngày 24/10/2017. Tổng cộng ông Hùng đã thanh toán là 9.060.465 (Chín triệu không trăm sáu mươi nghìn bốn trăm sáu lăm) đồng, trong đó số tiền nợ gốc đã thanh toán là 5.198.764 (Năm triệu một trăm chín tám nghìn bảy trăm sáu bốn) đồng và số tiền nợ lãi đã thanh toán là 3.861.701 (Ba triệu tám trăm sáu mốt nghìn bảy trăm lẻ một) đồng.

Tuy nhiên kể từ ngày 25/10/2017 bị đơn là ông Huỳnh Minh H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi nên từ ngày 13/11/2017 nguyên đơn Ngân hàng A đã chuyển khoản vay của bị đơn ông Huỳnh Minh H qua nợ quá hạn.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/11/2019, nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Minh H phải thanh toán tổng cộng số tiền là:

56.001.507 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm lẻ một nghìn năm trăm lẻ bảy đồng), trong đó số tiền nợ gốc là: 24.801.236 (Hai mươi bốn triệu tám trăm lẻ một nghìn hai trăm ba sáu) đồng và số tiền nợ lãi tính từ ngày 13/11/2017 đến ngày 28/11/2019 là: 31.200.271 (Ba mươi mốt triệu hai trăm nghìn hai trăm bảy mốt) đồng.

Xét, theo quy định của pháp luật:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*".

+ Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Xét, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Huỳnh Minh H. Tuy nhiên ông Huỳnh Minh H không đến tòa trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho tòa nên căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Huỳnh Minh H đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A buộc bị đơn ông Huỳnh Minh H phải thanh toán tổng số tiền là: 56.001.507 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm lẻ một nghìn năm trăm lẻ bảy đồng), trong đó số tiền nợ gốc là: 24.801.236 (Hai mươi bốn triệu tám trăm lẻ một nghìn hai trăm ba sáu) đồng và số tiền nợ lãi tính từ ngày 13/11/2017 đến ngày 28/11/2019 là: 31.200.271 (Ba mươi mốt triệu hai trăm nghìn hai trăm bảy mốt) đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về thời hạn trả nợ:

Nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Minh H phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét, bị đơn ông Huỳnh Minh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, nên với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Về tiền lãi sau ngày xét xử sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Minh H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiêu dụng cá nhân, mở và sử dụng tài

khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/6/2017 cho đến khi thi hành án xong.

Căn cứ Điều 4 của mục xác nhận và cam kết của khách hàng Theo Giấy đăng ký vay tiêu dụng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/6/2017: "Bằng việc ký tên dưới đây, Tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo các Điều khoản và điều kiện tại Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ của Ngân hàng A, Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử, cam kết tuân thủ và chịu sự ràng buộc bởi các quy định của Ngân hàng A liên quan tới các chương trình, sản phẩm, ưu đãi… mà Ngân hàng A sẽ triển khai. Bộ Điều khoản và điều kiện về vay tiêu dụng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng A được công bố trên website http://www.Ngân hàng A.com.vn".

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 7 của Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của nguyên đơn Ngân hàng A có quy định "Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn kể từ thời điểm quá hạn cho đến khi khách hàng thanh toán hết nợ gốc quá hạn".

Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Về án phí:

Bị đơn ông Huỳnh Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Luật Phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014,

Xử:

[1] Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Minh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc ông Huỳnh Minh H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A tổng số tiền là: 56.001.507 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm lẻ một nghìn năm trăm lẻ bảy đồng), trong đó số tiền nợ gốc là: 24.801.236 (Hai mươi bốn triệu tám trăm lẻ một nghìn hai trăm ba sáu) đồng và số tiền nợ lãi tính từ ngày 13/11/2017 đến ngày 28/11/2019 là: 31.200.271 (Ba mươi mốt triệu hai trăm nghìn hai trăm bảy mốt) đồng.

Trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh Minh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiêu dụng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/6/2017. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Huỳnh Minh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.800.075 (Hai triệu tám trăm nghìn không trăm bảy năm) đồng.

Hoàn trả lại số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng A là 1.310.375 (Một triệu ba trăm mười nghìn ba trăm bảy mươi lăm) đồng, theo biên lai thu số: AA/2018/0031010 ngày 07/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn Ngân hàng A được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Huỳnh Minh H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKS ND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Tk. Xuân Duyên).

Đào Lê Anh